

Số.: 224 /2023/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ/*Name of FMC*: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
 - Tên Quỹ /*Name of the Fund*: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM**
 - Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
 - Điện thoại/*Tel*: +84 24 3564 0666 Fax: +84 24 3564 0555
 - Email: mafmc@miraeasset.com website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn/>
2. **Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Công bố thông tin tài liệu Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm 2023 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam (**MAFF**) / *Disclosure of the 2023 Annual Investors General Meeting's documents in form of collecting written opinions of Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund (MAFF)*
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/ Quỹ vào ngày 03/04/2023 tại đường dẫn: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-maff/> /*This information was published on the company's/the Fund's website on 03/04/2023, as in the link: http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-maff/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/
Attachment:
Tài liệu đại hội/ AGM's
documents

Người công bố thông tin/ Publisher
Chủ tịch công ty kiêm đại diện pháp luật



Huh Hong Suk

Ngày 03 tháng 04 năm 2023

On 03 April 2023

THÔNG BÁO
ANNOUCEMENT

V/v: Tổ chức Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2023 bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Re: organizing the 2023 Annual General Meeting of Investors by in-writing method.

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAFF”)

MIRAE ASSET VIETNAM FLEXIBLE FIXED INCOME FUND

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (“MAFF”), quỹ MAFF xin trân trọng thông báo đến Quý nhà đầu tư về việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2023 thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Pursuant to the Organization and Operation Charter of Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund (“MAFF”), we would like to inform to Investors about the organization of the 2023 Annual General Meeting of Investors under the method of asking Investors’ opinions in writing.

Bằng văn bản này, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) kính mời Quý nhà đầu tư tham gia biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2023 của Quỹ MAFF theo các nội dung sau:

By this document, Mirae Asset (Vietnam) Fund management Company would like to propose the Valued Investors to vote the matters that need to be approved by the 2023 Annual General Meeting of Investors of MAFF as the following details:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản:

Time and address for counting votes of the investors’ opinions:

- Thời gian: Từ ngày 25/04/2023 đến 17h00 ngày 26/04/2023

Time: From 25 April 2023 to before 17:00 on 26 April 2023

- Địa điểm: Trụ sở chính Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), tầng 38 Keangnam Landmark Hanoi Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Location: Head office of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited, 38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban Area, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi.

2. Tài liệu đại hội và nội dung lấy ý kiến:

Materials for the Meeting

Toàn bộ tài liệu đại hội của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/> từ ngày 03/04/2023.

Materials for the Meeting of the Fund have been published on the web portal of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company under the link: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/> from 03 April 2023.

MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT CO., LTD
38 Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Nam Tu Liem
Tel: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555

Nghị quyết thông qua và biên bản kiểm phiếu của Đại hội sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) sau ngày kết thúc thời gian kiểm phiếu của đại hội.

The final resolution and voted-counting minutes of the Meeting shall be published on the web portal of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company on the date after the voted-counting has been finished.

3. Thời gian và địa chỉ gửi phiếu lấy ý kiến:

Time and address of collecting the investors' opinions

- Thời gian gửi phiếu lấy ý kiến từ ngày: Từ ngày 03/04/2023 đến 17h00 ngày 24/04/2023
Time for receiving the investors' opinions: from 03 April 2023 to 17:00 pm on 24 April 2023.
- Phiếu lấy ý kiến hợp lệ là phiếu lấy ý kiến được gửi về địa chỉ Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) **trước 17h00 ngày 24/04/2023.**

The valid voted slip is the slip that has arrived at the head offices of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited before 17:00 pm on 24 April 2023.

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ:

Any questions, please contact us:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited

Tầng 38, Keangnam Landmark Hanoi Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban Area, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi

Điện thoại/Tel: 024 3564 0666

Fax/Facsimiles: 024 3564 0555

Email: mafmc_vn@miraeasset.com

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

**MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY
LIMITED**



HUH HONG SUK

Chủ tịch Công ty/Chairman

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM
MIRAE ASSET VIETNAM FLEXIBLE FIXED INCOME FUND

Được quản lý bởi

Managed by

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018, Giấy phép điều chỉnh số: 112/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 09 tháng 12 năm 2021.

Establishment and operation license No.56/GP-UBCK issued by State Securities Commission on 20 August 2018, Adjustment license No.112/GPĐC-UBCK issued by State Securities Commission on 09 December 2021.

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Address: 38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Plot E6, Cau Giay New Urban Area, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi.

Điện thoại/Tel: +84 24 3564 0666

Fax: +84 24 3564 0555

PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN
INVESTOR'S VOTING SLIP

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ/INFORMATION OF THE FUND

- Tên Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM**

Name of the fund: MIRAE ASSET VIETNAM FLEXIBLE FIXED INCOME FUND

- Loại hình quỹ: Quỹ mở

Type of the fund: Open-ended fund

- Tên tiếng Anh: Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund

English name: Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund

- Tên viết tắt: MAFF

Initials: MAFF

II. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INFORMATION OF THE INVESTOR

Tên Nhà đầu tư/Investor's name:

Địa chỉ/Address:

GCN ĐKDN số Mã số giao dịch chứng khoán /Business license/ Securities trading code No.(*):

Ngày cấp/Date of issuance: Nơi cấp/Issued by:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số giao dịch chứng khoán/ID Card/Passport number/Securities trading code (**):

Ngày cấp/Date of Issuance: Nơi cấp/Place of issuance:

Số lượng đơn vị quỹ sở hữu/Number of Investor's fund units:

(*) Nhà đầu tư là cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài / For foreign individual and organizational investor

(**) Dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân /For individual investor

(***) Dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức/For organizational investor

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN/PURPOSE OF VOTING

Thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2023

To approve the matters that need to be voted at the 2023 Annual General Meeting of Investor.

IV. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN/ ASKING FOR INVESTOR'S VOTING ON:



Toàn bộ tài liệu đại hội của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/> từ ngày 03/04/2023.

All materials relating to the General Meeting of Investors of the Fund was disclosed on the Mirae Asset Vietnam Company Limited's Portal on April 03rd 2023, available at: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

Nhà Đầu tư vui lòng điền đầy đủ các thông tin vào phần còn trống và đánh dấu (✓) vào ô thích hợp để biểu quyết cho việc thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm 2023 như sau:

The Investor please fill in full information in the blanks and stick (✓) into the appropriate box to vote for the approval of the issues that need to be voted of the annual General Meeting of Investor held in 2022 as below:

STT/N o.	Nội dung/Content	Ý kiến Nhà Đầu Tư/ Opinion of Investor	
1	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 của Quỹ <i>Approve the performance report of 2022 of the Fund</i>	Tán thành/Yes	☐
		Không tán thành/No	☐
		Không có ý kiến/No opinion	☐
2	Thông qua chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2023 <i>Approve the 2023 investment strategy for the Fund</i>	Tán thành/Yes	☐
		Không tán thành/No	☐
		Không có ý kiến/No opinion	☐
3	Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2022 <i>Approve to not distribute the profits of 2022</i>	Tán thành/Yes	☐
		Không tán thành/No	☐
		Không có ý kiến/No opinion	☐
4	Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Quỹ <i>Approve the audited finance statement for the financial period from 12 November 2021 (the fund's establishment date) to 31 December 2022 of the Fund</i>	Tán thành/Yes	☐
		Không tán thành/No	☐
		Không có ý kiến/No opinion	☐
5	Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán cho quỹ năm 2023 trong danh sách các Công ty kiểm toán do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất, đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ và có mức phí cạnh tranh <i>Authorize the Board of Representative to select the auditing firm to audit half-year and annual finance statements for 2023 from the audit firms that will be in the list of auditing firms proposed by Mirae Asset Vietnam Company Limited and qualified to standards stipulated at the fund's charter with the competitive price.</i>	Tán thành/Yes	☐
		Không tán thành/No	☐
		Không có ý kiến/No opinion	☐
6	Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2023 Giữ nguyên mức thù lao của Ban Đại Diện quỹ theo mức đã phê duyệt năm 2022. Mức ngân sách hoạt động	Tán thành/Yes	☐
		Không tán thành/No	☐
		Không có ý kiến/No opinion	☐

	của Ban Đại diện Quỹ năm 2023 sẽ theo số thực tế phát sinh <i>Approve the remuneration and operation budget for the Board of Representative of 2023.</i> <i>The Remuneration of Board of Representatives will be maintained at the approved level in 2022. The operating budget of Board of Representative 2023 shall be paid on the actual amount incurred.</i>		
--	---	--	--

V. THỜI HẠN GỬI PHIẾU BIỂU QUYẾT/TIME FOR RECEIVING THE VOTED SLIP

1. Thời gian tham gia biểu quyết: Từ ngày 03/04/2023 đến 17h00 ngày 24/04/2023

Voting time: from 03 April 2023 to 17:00 on 24 April 2023.

2. Phiếu hợp lệ là phiếu đã biểu quyết được gửi về Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) trước 17h00 ngày 24/04/2023 theo các hình thức sau:

The valid voting slip is the voted slip that has arrived at the head office of Mirae Asset Vietnam Limited Company before 17:00 on 24 April 2023 under the following methods:

a) Gửi thư về địa chỉ Công ty/delivery by post to the Company's address:

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Address: 38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Plot E6, Cau Giay New Urban Area, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi.

Điện thoại/Tel: +84 24 3564 0666

b) Gửi fax về số/sending by facsimile No.: Fax: +84 24 3564 0555

Ngày tháng năm 2023

Nhà Đầu Tư/Investorⁱ

(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

(sign, seal, full name)

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET
(VIỆT NAM)**

**MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT
COMPANY LIMITED**



[Handwritten signature]

HUH HONG SUK
Chủ tịch/Chairman

ⁱ Ký đối với Nhà Đầu tư cá nhân, ký và đóng dấu đối với nhà đầu tư tổ chức/Only sign for individual investor, sign and seal for organizational investor.

Chữ ký của nhà đầu tư phải là chữ ký của chủ sở hữu chứng chỉ quỹ hoặc chữ ký của người được ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật. Giấy ủy quyền của người được ủy quyền phải được gửi về cùng phiếu biểu quyết.

The investor's signature must be the fund certificates owner's signature or the owner's legal authorized person in accordance with the law. The authorization letter of the authorized person must be enclosed with the voted slip and sending to us.

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM

1. Báo cáo hoạt động của Ngân hàng Giám sát năm 2022;
2. Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Quỹ
3. Báo cáo hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2022.
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023
5. Tờ trình các vấn đề xin ý kiến Nhà Đầu Tư tại Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2023.
6. Dự thảo Nghị Quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ.

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
Địa chỉ: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003 thay đổi lần 12 ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 8 năm 2006.

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam (Sau đây gọi là “Quỹ”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tại một số kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, cơ cấu danh mục của Quỹ có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của Quỹ, cụ thể như sau:

Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 11/07/2022, tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên tổng tài sản của Quỹ vượt quá hạn mức tối đa 10% được quy định tại điểm đ, Khoản 4, Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và điểm c, Khoản 2, Điều 10 Điều lệ Quỹ.

Theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 35, Khoản 6 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch do Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, và công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh sai lệch.

Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 18/07/2022, tỷ lệ đầu tư nêu trên của Quỹ đã đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong năm báo cáo, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2023

Đại diện Ngân hàng Giám sát



Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó Giám đốc

Nhân viên Giám sát

Ông Nguyễn Ngọc Vinh
Chuyên viên

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2023
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAFF”)**

1. Tóm lược về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường năm 2022

1.1. Tình hình vĩ mô năm 2022

Năm 2022 là một năm nhiều biến động với nền kinh tế Việt Nam. Khởi đầu với thách thức từ sự gián đoạn chuỗi cung ứng, giá cả hàng hoá tăng cao và các biện pháp phòng dịch COVID-19 khiến ngành du lịch gặp khó khăn. Nổi tiếp bởi áp lực tỷ giá do các ngân hàng trung ương trên thế giới phải nâng lãi suất điều hành nhằm kiềm chế lạm phát. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ ở hầu hết các lĩnh vực, đồng thời kiểm soát tốt lạm phát và thị trường ngoại hối trong 3 quý đầu năm. Tuy vậy, sức cầu yếu của kinh tế toàn cầu đã bắt đầu tác động tiêu cực đến ngành sản xuất cũng như thương mại quốc tế của Việt Nam vào những tháng cuối năm và có thể kéo dài sang nửa đầu năm 2023.

Nhìn chung, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô xét cả năm 2022 là khá tích cực. Ước tính GDP năm 2022 tăng 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%) so với năm trước. Ngành công nghiệp duy trì được đà tăng trưởng với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2022 ước tăng 7,8% so với 2021. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 cũng ghi nhận mức tăng 19,8% so với 2021, đạt 5.679,9 nghìn tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 727,7 tỷ USD, tăng 9,2% so với 2021, trong đó xuất khẩu tăng 10,1%; nhập khẩu tăng 8,3%; xuất siêu 11,4 tỷ USD. Lạm phát về cơ bản được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với 2021, thấp hơn mức tăng 3,54% và 3,23% của năm 2018 và 2020; cao hơn mức tăng 2,79% và 1,84% của năm 2019 và năm 2021.

Mặc dù vậy, nếu nhìn chi tiết vào các số liệu của Quý IV, có thể thấy những ảnh hưởng tiêu cực từ sự đi xuống của nền kinh tế toàn cầu đã xuất hiện. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) trong tháng 11 và tháng 12 ghi nhận ở mức dưới 50 điểm, lần lượt đạt 47,4 và 46,4 điểm cho thấy mức độ giảm sút về đơn hàng ở khu vực sản xuất. Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 12 chỉ tăng 0,19% so với cùng kỳ năm 2021 và giảm 1,01% so với tháng 11 năm 2022. Trong tình cảnh giá cả hàng hoá tăng cao, nhiều ngân hàng trung ương trên thế giới buộc phải tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát.

Lực cầu yếu từ đó tác động rất lớn đến thương mại quốc tế của Việt Nam trong Quý IV. Xuất khẩu tháng 11 và tháng 12 giảm lần lượt 8,9% và 16,1% so với cùng kỳ 2021. Trong khi đó, đối với nhập khẩu, cuối năm thường là thời điểm các doanh nghiệp nhập hàng để tích trữ cho sản xuất vào năm sau thì tháng 11 và tháng 12 của năm 2022 cũng ghi nhận mức giảm tương ứng là 7,6% và 13,7% so với năm 2021. Đây sẽ tiếp tục là những thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023.

1.2.Thị trường tài chính – tiền tệ

Cùng với vĩ mô, thị trường tài chính – tiền tệ Việt Nam trải qua nửa đầu năm 2022 một cách khá ổn định. Tuy nhiên, kể từ cuối quý III/2022, các biến số như lãi suất, tỷ giá tại Việt Nam đã có những dao động tương đối mạnh. Trong những tháng cuối năm 2022, lãi suất có xu hướng tăng và neo ở mức cao hơn hẳn so với giai đoạn đầu năm.

Bất chấp bối cảnh quốc tế không thuận lợi như lạm phát cao, xu hướng tăng lãi suất tại các nước phát triển, cũng như việc USD tăng giá mạnh trên thị trường quốc tế, trong 6 tháng đầu năm 2022, lãi suất tại Việt Nam lại tương đối ổn định. Việc lạm phát tương đối thấp nhờ kết hợp các biện pháp tài khoá (giảm thuế xăng dầu) và tiền tệ (bán USD để ổn định tỷ giá) cho phép Việt Nam giữ một nền lãi suất thấp. Tuy nhiên, kể từ cuối Quý III, việc đẩy nhanh tốc độ tăng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã khiến đồng Đô la Mỹ tăng giá mạnh, gây áp lực không nhỏ lên thị trường ngoại hối Việt Nam. Xu hướng đầu cơ ngoại tệ công thêm việc dự trữ ngoại hối giảm mạnh sau một thời gian dài can thiệp buộc Ngân hàng Nhà nước phải nói biên độ (từ +/- 3% lên +/- 5%) để tỷ giá dao động linh hoạt hơn.

Trong những tháng cuối năm 2022, lãi suất cũng có xu hướng tăng và neo ở mức cao hơn hẳn so với giai đoạn đầu năm. Bên cạnh việc điều chỉnh lãi suất điều hành tăng thêm 2%, NHNN cũng giảm đáng kể tốc độ tăng cung tiền, chỉ ở mức 3,2% trong 9 tháng năm 2022. Lý do chính khiến NHNN thắt chặt tiền tệ là để ổn định tỷ giá cũng như kiểm soát lạm phát. Mặc dù vẫn thấp hơn nhiều nước, nhưng lạm phát so với cùng kỳ tại Việt Nam đang có xu hướng tăng và đã vượt mức 4% kể từ tháng 10/2022.

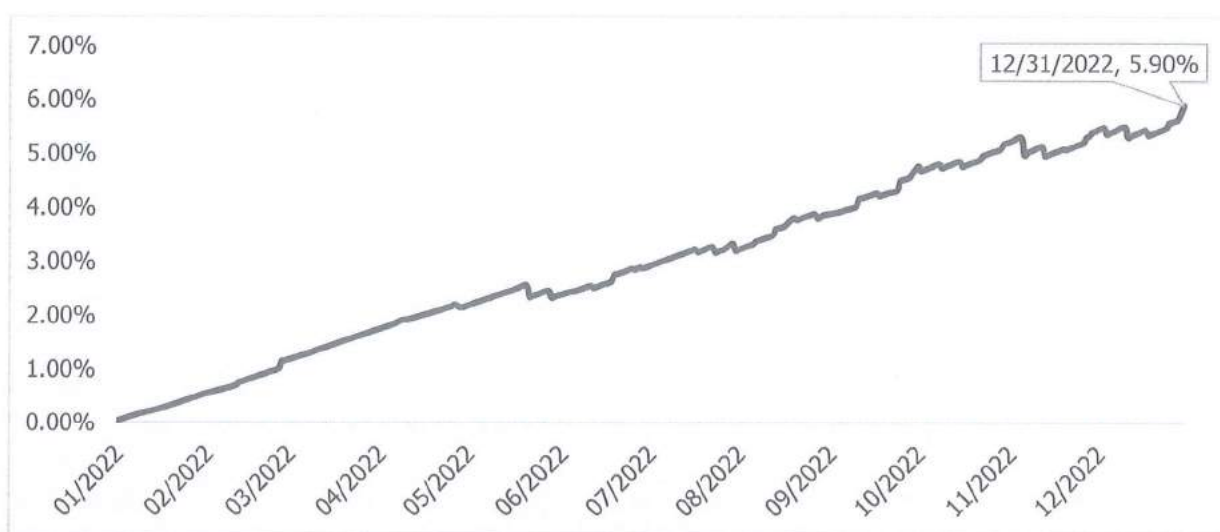
Thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam đã trải qua những thời điểm cực kỳ khó khăn về thanh khoản sau những vi phạm của các tập đoàn bất động sản lớn. Nhiều doanh nghiệp bất động sản đã không thể huy động vốn và gặp khó khăn trong việc trả nợ trái phiếu trước hạn. Trong bối cảnh NHNN thắt chặt tiền tệ, sự bất ổn trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp cũng khiến thanh khoản của hệ thống trở nên căng thẳng hơn và đẩy lãi suất huy động và cho vay lên cao hơn.

Mặc dù vậy, kể từ tháng 12/2022 đã xuất hiện một số tín hiệu cho thấy thị trường tài chính - tiền tệ của Việt Nam đang dần ổn định trở lại. Trước hết là lạm phát tại Mỹ nhiều khả năng đã đạt đỉnh và

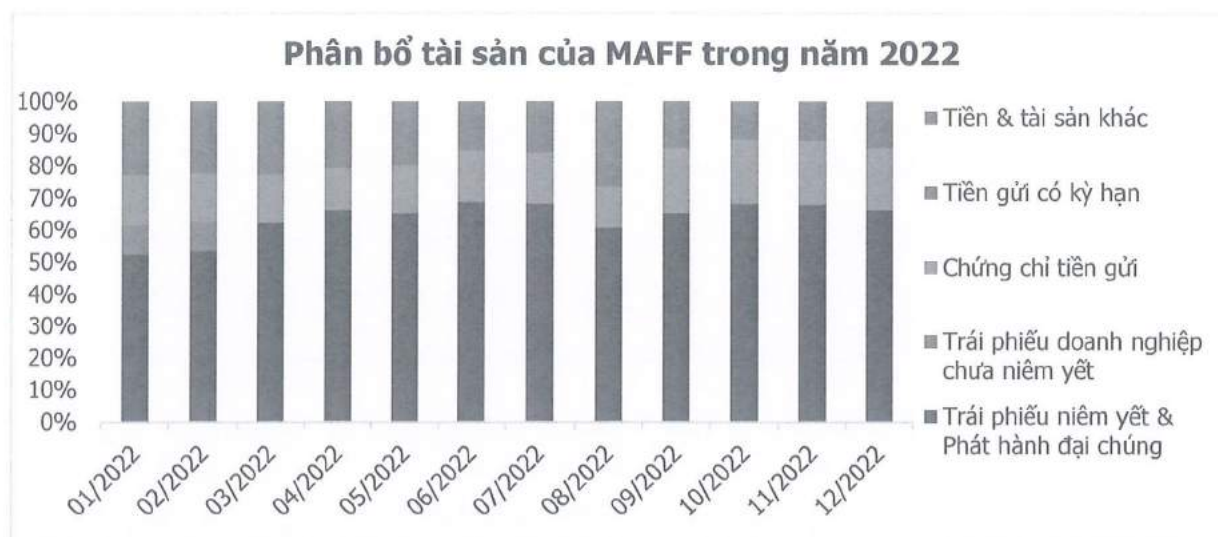
có xu hướng giảm bền vững. Điều này hàm ý rằng, chu kỳ tăng lãi suất của Fed đang ở giai đoạn cuối. Xu hướng giảm giá của đồng USD được kỳ vọng sẽ giúp giảm áp lực lạm phát chi phí đẩy trong năm 2023. Mặt khác, khi đồng USD giảm giá, tình trạng găm giữ ngoại tệ sẽ giảm theo. NHNN, do vậy, có thể bắt đầu mua USD từ năm 2023 để tăng dự trữ ngoại hối, đồng thời bơm thêm thanh khoản cho nền kinh tế, giảm bớt áp lực lên lãi suất.

1.3. Tình hình hoạt động của Quỹ đầu tư trái phiếu linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (MAFF) năm 2022

Những bất ổn trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã khiến một bộ phận các nhà đầu tư dịch chuyển khỏi tài sản khỏi các quỹ đầu tư trái phiếu. Theo thống kê, trong năm 2022, tổng tài sản ròng của 18 quỹ trái phiếu mở (không tính 3 quỹ thành lập mới trong năm 2022) đã giảm từ hơn 28,25 nghìn tỷ đồng xuống còn hơn 13,36 nghìn tỷ đồng, tương đương mức giảm 52,75%. Để đảm bảo thanh khoản, nhiều quỹ phải chấp nhận lỗ, qua đó ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động trong cả năm. Tính trung bình trong năm 2022, hiệu suất đầu tư của 18 quỹ mở trái phiếu là 2.93%. Nếu loại bỏ các quỹ có hiệu quả đầu tư âm trong năm thì con số này là 4.73%. So với mức bình quân, tăng trưởng 5.9% của MAFF trong năm 2022 là một kết quả tương đối tốt.



Về tổng tài sản ròng trong năm 2022, quỹ ghi nhận mức tăng từ 385 tỷ đồng lên 638 tỷ đồng. Xét trên tổng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trái phiếu, tỷ trọng của MAFF tăng từ 1.4% lên 4.7%. Trong một năm nhiều biến động, việc duy trì được sự tăng trưởng tổng tài sản là một kết quả tích cực. Nó đến từ sự đồng hành của nhà đầu tư cũng như sự phân bổ hợp lý các lớp tài sản và quá trình chọn lọc kỹ càng.



MAFF phân bổ tỷ trọng cao vào trái phiếu, dao động quanh mức 60% đến 70% tổng tài sản. Cùng với đó, việc đảm bảo thanh khoản luôn là ưu tiên hàng đầu của quỹ. Tỷ lệ tiền và các tài sản tương đương tiền duy trì ở mức 10% đến 20% tùy thuộc vào từng giai đoạn và biến động của thị trường. Sự phân bổ hợp lý vào tài sản thanh khoản cao giúp MAFF có một mức đệm an toàn và có sự chủ động trong các trường hợp căng thẳng về thanh khoản xảy ra.

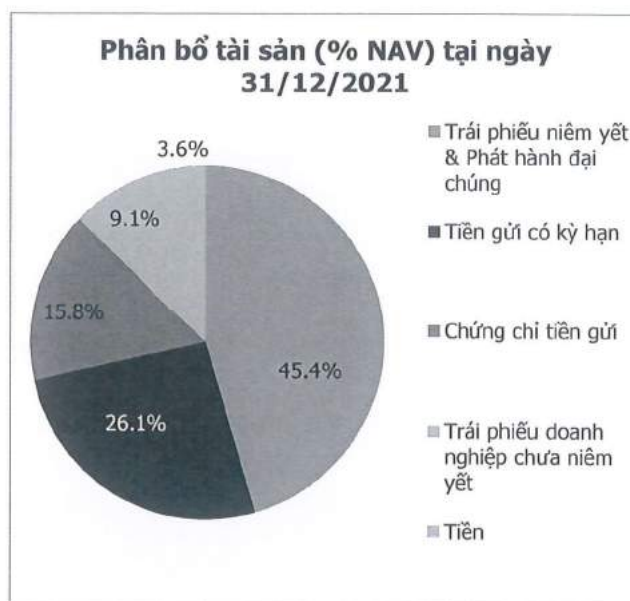
Về chất lượng của tài sản, các doanh nghiệp được MAFF lựa chọn để đầu tư trái phiếu luôn đảm bảo tiêu chí về hoạt động kinh doanh tốt, dòng tiền ổn định và đội ngũ lãnh đạo có tâm. Do đó, trong năm 2022, quỹ không ghi nhận bất cứ trường hợp chậm thanh toán gốc hay lãi nào. Ngoài ra, MAFF cũng chú trọng đến việc đa dạng hoá danh mục để phòng ngừa các rủi ro. Tại thời điểm tháng 12/2022, tỷ trọng cao nhất trên tổng tài sản khi đầu tư vào trái phiếu của một doanh nghiệp là 11,8% trong khi tỷ trọng cao nhất cho một ngành là 19,9%.

Danh mục trái phiếu của MAFF, cuối năm 2022

Doanh nghiệp	Ngành	%/Tổng tài sản đầu tư
VHM	Bất động sản	11,2%
VIC	Bất động sản	8,7%
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu	7,8%
BVB	Tài chính	7,0%
LPB	Tài chính	6,3%
CVT	Nguyên vật liệu	6,3%
VND	Tài chính	5,5%
CTD	Công nghiệp	5,5%
MML	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4,7%
NPM	Nguyên vật liệu	3,1%

1.4. Kết quả hoạt động của Quỹ MAFF

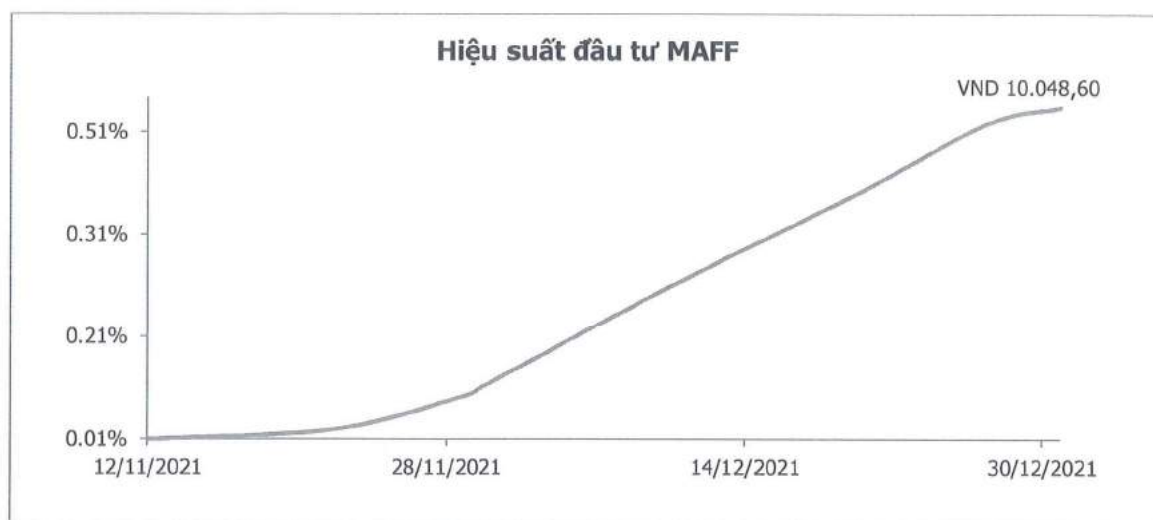
Thành lập vào tháng 11 năm 2021, Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam (MAFF) chính là thành viên mới nhất trong danh sách các Quỹ đầu tư thuộc quản lý của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Tại thời điểm ra đời, chúng tôi đã nhanh chóng tiến hành giải ngân vào các hợp đồng tiền gửi để tạo thanh khoản và sự luân chuyển cho dòng tiền. Trong lúc đó, không ngừng tìm kiếm các trái phiếu tiềm năng với mức lợi suất hấp dẫn để bổ sung vào danh mục đầu tư chính là chiến lược hàng đầu. Qua đó, chúng tôi dần nâng tỷ trọng của Trái phiếu doanh nghiệp và hạ bớt tỷ trọng của các Hợp đồng tiền gửi. Tính đến cuối năm 2021, danh mục của MAFF bao gồm 54,5% là Trái phiếu doanh nghiệp (gồm cả phát hành ra công chúng và phát hành riêng lẻ), 15,8% là các loại Chứng chỉ tiền gửi và còn lại là các Hợp đồng tiền gửi cũng như tiền mặt chưa phân bổ.



Không năm ngoài xu thế chung của Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp năm 2021, MAFF cũng tiến hành đầu tư vào Trái phiếu của các ngành Ngân hàng/Tài chính và Bất động sản. Tài sản phân bổ tính theo phần trăm trên NAV cho Trái phiếu của ngành Ngân hàng/Tài chính chiếm 26,6% trong khi Bất động sản là 30,9%. Trong đó, các tài sản được lựa chọn đều là Trái phiếu của các doanh nghiệp lớn và có uy tín trên thị trường đồng thời được sàng lọc một cách kỹ càng qua sự đánh giá và xếp hạng của MAFF. Cụ thể, Trái phiếu Vinhomes chiếm 18,6%, Tập đoàn Vingroup chiếm 7,9%, NHTMCP Bản Việt (BVB) chiếm 11,7%, NHTMCP Bưu điện liên Việt (LPB) chiếm 10,4% và CTCP Chứng khoán IB (VIX) chiếm 8,8%.

Danh mục trái phiếu	Ngành	% NAV
VHM	BDS	18,6%
BVB	Ngân hàng	11,7%
LPB	Ngân hàng	10,4%
VIX	Chứng khoán	8,8%
VIC	Công nghiệp/BDS	7,9%

Ghi nhận tại ngày cuối cùng của năm 2021, Quỹ MAFF có giá trị tài sản ròng đạt 385 tỷ đồng tương ứng với mức NAV 10.048,6 VNĐ/CCQ.



Hiệu suất đầu tư chứng kiến mức tăng trưởng ổn định và đạt 0,49% vào cuối năm 2021 chỉ sau một thời gian ngắn hoạt động.

	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm	Từ khi thành lập
MAFF	0,41%	N/A	N/A	N/A	N/A	0,49%

2. Kế hoạch và chiến lược đầu tư 2023

2.1. Triển vọng kinh tế và thị trường 2023

Năm 2023, trong bối cảnh KTTG tăng trưởng chậm lại và một số nước có thể rơi vào suy thoái cục bộ, ngắn hạn và so với mức nền cao của năm 2022, dự báo GDP Việt Nam tăng trưởng chậm lại, nhưng vẫn đứng ở mức khá, khoảng 6-6,5% (kịch bản cơ sở); trong đó, xuất khẩu dự báo tăng khoảng 8-10%, đầu tư (trong và ngoài nước) tăng khoảng 8%, tiêu dùng cuối cùng tăng khoảng 9-10%.

Về lạm phát, dự báo CPI bình quân năm 2023 sẽ ở mức 4-4,5% (từ mức 3,3% năm 2022) do có độ trễ vì nhập khẩu nhiều, lượng cung tiền lớn hơn theo thời vụ cuối năm 2022; và năm tới cũng là thời điểm phải chấp nhận tăng một số mặt hàng do Nhà nước quản lý (lương cơ bản, giá điện, y tế, giáo dục...). Áp lực lãi suất, tỷ giá tăng vẫn còn lớn và đang là thách thức đối với điều hành kinh tế vĩ mô; thu ngân sách cũng sẽ khó khăn hơn do doanh nghiệp còn nhiều rào cản, thách thức.

Đối với hệ thống tài chính tiền tệ của Việt Nam trong năm 2023, tình hình tài chính của các doanh nghiệp bất động sản sẽ là rủi ro lớn nhất. Trong bối cảnh thị trường trái phiếu sụt giảm mạnh, dư địa tín dụng bất động sản không còn nhiều, áp lực tìm nguồn vốn để trả nợ trái phiếu đối với các

doanh nghiệp bất động sản trong năm sau sẽ khá lớn. Rủi ro của thị trường bất động sản cũng sẽ khiến các ngân hàng thương mại thận trọng hơn trong việc bơm tiền cho lĩnh vực này. Nếu các doanh nghiệp bất động sản gặp khó khăn do thiếu vốn, hệ thống ngân hàng sẽ bị vạ lây do nợ xấu gia tăng.



Nguồn: HNX, VBMA

Nghị định 08/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế cũng đã và đang đưa ra các giải pháp để tháo gỡ vướng mắc như: (1) cho phép thanh toán gốc trái phiếu bằng tài sản (tổ chức phát hành phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về pháp lý của tài sản), (2) cho phép tổ chức phát hành thỏa thuận với nhà đầu tư để kéo dài kỳ hạn trái phiếu tối đa 2 năm và (3) lùi thời gian hiệu lực của các quy định về nhà đầu tư chuyên nghiệp, xếp hạng tín nhiệm và thời gian phân phối trái phiếu riêng lẻ đến đầu năm 2024. Đây có thể nói là các biện pháp cầm máu tạm thời cho các doanh nghiệp bất động sản có thêm thời gian tái cấu trúc và chuẩn bị các phương án mua lại trái phiếu. Vì bối cảnh hiện nay, rất khó để kỳ vọng vào một gói cứu trợ bất động sản do sự hạn hẹp về nguồn lực tài chính cũng như thiếu sự đồng thuận trong xã hội. Về dài hạn, các doanh nghiệp bất động sản có thể bán tài sản với mức chiết khấu lớn hoặc phát hành cổ phiếu với giá hấp dẫn để tạo nguồn trả nợ và phát triển các dự án còn dở dang. Việc đàm phán tái cơ cấu nợ giữa các doanh nghiệp bất động sản và các trái chủ cũng cần được khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để nhanh chóng thực hiện. Khi đó, niềm tin trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng và thị trường tài chính nói chung sẽ dần được khôi phục.

2.2. Chiến lược đầu tư 2023 của Quỹ đầu tư trái phiếu linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (MAFF)

Kể từ cuối quý III, mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng và neo cao khiến cho định giá của các tài sản tài chính giảm đi đáng kể. Trong bối cảnh đó, nhờ vào danh mục đầu tư có hơn 50% tổng tài sản là trái phiếu với lãi suất thả nổi, lợi suất đầu tư của MAFF cũng có sự biến động tăng tương ứng. Đến đầu tháng 3 năm 2023, lợi suất đầu tư đã vượt mức 10%, tương đối cao so với bình quân lãi suất huy động 12 tháng cho khách hàng cá nhân trên thị trường (khoảng 8,5%/năm). Lợi suất của MAFF còn có thể tăng cao hơn nữa trong năm 2023 khi các khoản đầu tư trước đây đáo hạn và được thay thế bằng các hợp đồng mới với mức lãi suất hấp dẫn hơn.



Với việc lạm phát trên có xu hướng tạo đỉnh, Ngân hàng Nhà nước liên tục phát đi các kêu gọi sự đồng thuận trong hệ thống ngân hàng nhằm giảm lãi suất và hỗ trợ nền kinh tế, mặt bằng lãi suất đã và đang có xu hướng giảm vào thời điểm cuối năm 2022 và đầu năm 2023.



Nguồn: tự tổng hợp

Nhận thấy xu hướng này, MAFF đã tiến hành đầu tư vào các kỳ hạn dài từ 12 tháng trở lên để tận dụng mức lãi suất hấp dẫn trước khi thị trường bình ổn trở lại, dự kiến vào nửa sau của năm 2023. Về trái phiếu, hiện tại chỉ còn các doanh nghiệp thực sự tốt với dòng tiền ổn định có thể tiếp tục phát hành. Chúng tôi nhắm đến trái phiếu của các doanh nghiệp này với các đợt phát hành ra công chúng để giảm thiểu tối đa rủi ro cho nhà đầu tư. Trong điều kiện hạn chế về số lượng trái phiếu phát hành mới, Chứng chỉ tiền gửi sẽ là một kênh đầu tư thay thế hiệu quả cho trái phiếu. Cuối cùng, để đảm bảo thanh khoản được đáp ứng khi cần thiết, các hợp đồng tiền gửi với các kỳ hạn ngắn 1-3 tháng và các kỳ hạn dài đến 12 tháng sẽ được giải ngân một cách hợp lý.

Kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Trân trọng.

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**



HUH HONG SUK
Chủ tịch Công ty



**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT
MIRAE ASSET VIỆT NAM
BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAFF”)**

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam

Ban đại diện quỹ MAFF xin báo cáo tình hình hoạt động của Ban Đại Diện trong năm 2022 như sau:

1. Cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ:

Thành phần Ban Đại Diện Quỹ bao gồm:

- Ông Bùi Nam Giang – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Lê Thị Hương – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ;
- Bà Vũ Thị Hoài Thương – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ.

Cơ cấu của Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Quỹ MAFF, cụ thể:

- Trong Ban Đại diện Quỹ có 3 thành viên, trong đó có 2/3 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu thành viên Ban Đại Diện quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
- Thành viên Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ tiêu chuẩn là thành viên độc lập theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Điều lệ Quỹ.

2. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2022:

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, trong năm 2022 Ban Đại Diện Quỹ MAFF đã họp định kỳ và các trường hợp họp bất thường theo đề xuất của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), cụ thể như sau:

STT	Thời gian	Nội dung	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
1	10/01/2022	Phê duyệt phương án mua Trái Phiếu do Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons phát hành	100%
2	24/01/2022	Phê duyệt phương án mua Trái phiếu do Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons phát hành từ Công ty TNHH Chứng khoán JB Việt Nam	100%

3	22/02/2022	Phê duyệt phương án tổ chức Đại hội Nhà Đầu tư năm 2022 theo phương án lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản	100%
4	24/02/2022	Phê duyệt phương án mua Trái Phiếu do Công ty CMC phát hành	100%
5	01/03/2022	Phê duyệt phương án mua Trái Phiếu do Công ty CMC phát hành	100%
6	04/03/2022	Phê duyệt phương án mua trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT phát hành	100%
7	14/04/2022	Phê duyệt phương án mua chứng chỉ tiền gửi tại Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	100%
8	20/07/2022	Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Chi nhánh Hà Nội là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm đầu tiên cho Quỹ	100%
9	09/09/2022	Phê duyệt bổ sung Công ty Tài Chính TNHH MB Shinsei vào danh sách tổ chức tín dụng được phép thực hiện gửi tiền và đầu tư các công cụ thị trường tiền tệ	100%
10	03/01/2023	Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ MAFF trong quý IV năm 2022	100%

Các cuộc họp định kỳ và bất thường đều có số lượng thành viên dự họp đầy đủ, việc biểu quyết thông qua các vấn đề họp đều đảm bảo đúng theo quy định tại Điều lệ quỹ.

Trân trọng.

**BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU
LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM**
Chủ tịch



Bùi Nam Giang

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ)
đến ngày 31 tháng 12 năm 2022



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ)
đến ngày 31 tháng 12 năm 2022



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ	2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	10
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính	11 - 12
Báo cáo thu nhập	13
Báo cáo tình hình tài chính	14 - 15
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ	16
Báo cáo danh mục đầu tư	17 - 18
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	19
Thuyết minh báo cáo tài chính	20 - 47

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập ngày 12 tháng 11 năm 2021 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCK”) cấp ngày 12 tháng 11 năm 2021. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là 111.982.000.000 đồng, tương đương với 11.198.200,00 chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà đầu tư vào Quỹ là 599.687.254.200 đồng, tương đương với 59.968.725,42 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo ra lợi nhuận hấp dẫn, cạnh tranh hơn các sản phẩm thu nhập cố định khác cho Nhà Đầu tư trên cơ sở linh hoạt kết hợp các nhóm sản phẩm thu nhập cố định có lợi suất hấp dẫn. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCK.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ” hoặc “Công ty”), là công ty con của Mirae Asset Global Investments Co., Ltd, một đơn vị được thành lập tại Hàn Quốc. Công ty có tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 36/UBCK-GP do UBCK cấp ngày 02 tháng 07 năm 2008. Trong năm 2018 các cổ đông của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát đã thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của họ trong Công ty cho Mirae Asset Global Investments Co., Ltd. Vào ngày 20 tháng 08 năm 2018, UBCK đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK về việc thay đổi tên, địa điểm trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật của Công ty và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp cho Công ty từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102811624 của Công ty được điều chỉnh lần thứ 2 vào ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và vào ngày lập báo cáo này là Ông Huh Hong Suk – Chức danh: Chủ tịch và Ông Soh Jin Wook – Chức danh: Tổng Giám đốc.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Nam Giang	Chủ tịch, Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2021
Bà Lê Thị Hương	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2021
Bà Vũ Thị Hoài Thương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2021

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam ("Quỹ") cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Chủ tịch Công ty được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Chủ tịch Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Chủ tịch Công ty cam kết với Ban Đại diện Quỹ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

Theo ý kiến của Chủ tịch Công ty, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ông Huh Hong Suk
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. **Tên Quỹ:** Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (MAFF)
2. **Mục tiêu của Quỹ:** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo ra lợi nhuận hấp dẫn, cạnh tranh hơn các sản phẩm thu nhập cố định khác cho Nhà Đầu tư trên cơ sở linh hoạt kết hợp các nhóm sản phẩm thu nhập cố định có lợi suất hấp dẫn. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCK.
3. **Hiệu quả hoạt động của Quỹ:** Theo Báo cáo tài chính của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là tăng 65,92% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Thay đổi giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tăng 5.90% so với giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.
4. **Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:** Quỹ tập trung đầu tư vào các loại trái phiếu (trái phiếu chính phủ; trái phiếu doanh nghiệp), giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư hợp lý giữa nhóm tài sản có thanh khoản cao và nhóm tài sản có thanh khoản vừa phải để tạo ra danh mục đầu tư có lợi suất cạnh tranh đồng thời đảm bảo thanh khoản hợp lý. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ cấu tỷ trọng theo ngành nghề thay đổi phụ thuộc vào thanh khoản của thị trường và tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. **Phân loại Quỹ:** Quỹ mở
6. **Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:** Không giới hạn
7. **Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao):** Thấp
8. **Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:** Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 12 tháng 11 năm 2021.
9. **Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022):** Giá trị tài sản ròng của Quỹ là 638.183.863.538 đồng, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà đầu tư vào Quỹ là 599.687.254.200 đồng, tương đương với 59.968.725,42 chứng chỉ Quỹ.
10. **Chỉ số tham chiếu của Quỹ:** Không áp dụng
11. **Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:** Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư nếu:
 - ▶ Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - ▶ Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
 - ▶ Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).
12. **Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ:** Trong giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản Quỹ:

Cơ cấu tài sản Quỹ	31/12/2022 (%)
1. Danh mục chứng khoán	66,07
2. Tài sản khác	33,93
Cộng	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động:

Chỉ tiêu	31/12/2022
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	638.183.863.538
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	59.968.725,42
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	10.641,94
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.641,94
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.000,00
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng
2.9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	6,42%
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	0
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	0
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Không áp dụng
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	0.98%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	91,95%

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ:

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
- 1 năm	5,90%	5,90%
- 3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
- Từ khi thành lập (12/11/2021)	6,42%	5,64%
- Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

4. Tăng trưởng hàng năm:

Thời kỳ	31/12/2022 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng/1 đơn vị chứng chỉ quỹ	5,90%

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Mô tả tình hình kinh tế vĩ mô và tình hình biến động của thị trường có liên quan đến hoạt động của Quỹ

Trong tháng 12, quỹ MAFF đã nhận được các khoản thanh toán coupon từ trái phiếu VIC và LPB với cơ cấu lãi suất thả nổi. Lợi suất hiện tại của Quỹ đã được cải thiện lên 9,2% từ 8,9% vào tháng trước trong khi thời hạn đầu tư giảm xuống còn 1,85 năm. Cuộc họp gần đây của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam kêu gọi áp dụng thống nhất lãi suất tiền gửi ở các kỳ hạn tối đa là 9,5%/năm. Với việc thị trường trái phiếu doanh nghiệp có dấu hiệu ổn định trở lại, mặt bằng lãi suất có thể đã đạt đỉnh và sẽ giảm dần vào năm 2023. Do đó, thời điểm hiện tại là cơ hội tốt cho các nhà đầu tư.

Đến cuối năm 2022, hiệu suất đầu tư của quỹ MAFF tính từ đầu năm là 5,90%. So sánh với hiệu suất trung bình 1,88% của hầu hết các quỹ mở trái phiếu trên thị trường, Quỹ của chúng tôi cho thấy khả năng sinh lời khá hiệu quả. Tại ngày 31 tháng 12, phân bổ theo tỷ lệ phần trăm của NAV cho các loại tài sản cụ thể bao gồm T/D; tổ chức tài chính (FI) C/D; và Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết lần lượt là 11,4%/19,4%/66,1%. Lợi suất trung bình hiện tại của T/D là 5,95%; đối với FI C/D là 7,46% và Trái phiếu niêm yết là 10,29%. Tỷ trọng phân bổ đã được tăng lên đối với tiền gửi có kỳ hạn. Thanh khoản ổn định sẽ giải quyết các nhu cầu tiền mặt bất ngờ trong khi chúng tôi có thể quan sát các cơ hội đầu tư tốt hơn trong thời gian tới.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

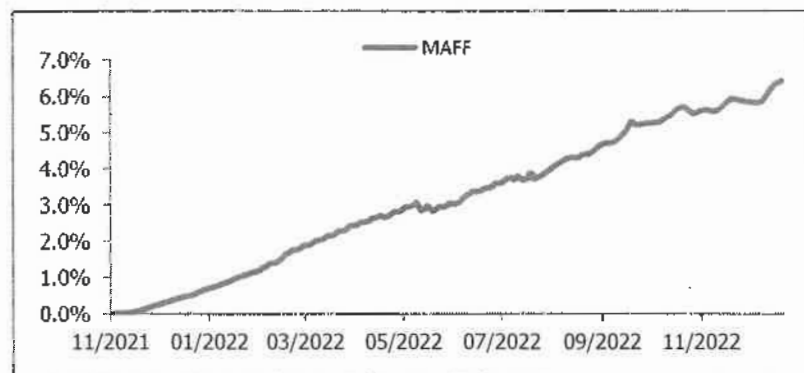
BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Từ khi thành lập đến ngày 31/12/2022 (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	5,90%
Tăng trưởng hàng năm (%) / 1 đơn vị CCQ	5,90%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng

- ▶ Vốn, Tổng tăng trưởng, Tăng trưởng hàng năm: Dựa trên tăng trưởng của giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ;
- ▶ Chỉ số tham chiếu: Dựa trên giá công bố giao dịch cuối cùng ở thời điểm gần ngày 31 tháng 12 năm 2022 nhất.
- ▶ Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ từ khi thành lập (ngày 12 tháng 11 năm 2021).



- ▶ Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3 = ((1) - (2)) / (2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	638.183.863.538	384.634.837.780	65,92%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	10.641,94	10.048,60	5,90%

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

2. Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	85	25.015,47	0,04%
Từ 5000 đến 10.000	1	9.984,44	0,02%
Từ 10.000 đến 50.000	3	84.134,83	0,14%
Từ 50.000 đến 500.000	3	1.069.617,71	1,78%
Trên 500.000	7	58.779.972,97	98,02%
Tổng cộng	99	59.968.725,42	100,00%

Ghi chú: Trình bày tình hình nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư từ ít nhất đến nhiều nhất.

3. Chi phí ngấm và giảm giá:

Không có chi phí ngấm và giảm giá trong suốt quá trình hoạt động và vận hành Quỹ.

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Cuộc họp gần đây của Hiệp hội ngân hàng Việt Nam kêu gọi áp dụng thống nhất lãi suất tiền gửi ở các kỳ hạn tối đa là 9.5%/năm. Với việc thị trường trái phiếu doanh nghiệp có dấu hiệu ổn định trở lại, mặt bằng lãi suất có thể đã đạt đỉnh và sẽ giảm dần vào năm 2023. Do đó, thời điểm hiện tại là cơ hội tốt cho các nhà đầu tư.

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư của quỹ đã được tăng lên đối với tiền gửi có kỳ hạn. Thanh khoản ổn định sẽ giải quyết các nhu cầu tiền mặt bất ngờ trong khi chúng tôi có thể quan sát các cơ hội đầu tư tốt hơn trong thời gian tới.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN KHÁC

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

► Ông Soh Jin Wook – Giám đốc

Ông Soh Jin Wook là Tổng Giám Đốc tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), đồng thời là Người điều hành Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF) từ tháng 7/2019 và Người điều hành Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30) từ tháng 10/2020. Trước khi gia nhập Công Ty, ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investments Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.

Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

► Ông Võ Văn Minh – Giám đốc đầu tư

Ông Minh là Giám đốc đầu tư tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) từ tháng 6/2020. Ông Minh có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Trước khi gia nhập Công ty, ông Minh đã có 7 năm công tác tại Phòng đầu tư, Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI ("SSIAM") với vị trí Giám đốc đầu tư; trong thời gian này, ông Minh đồng thời là Người điều hành quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI ("SSIBF") từ khi Quỹ SSIBF thành lập (tháng 8/2018). Ông Minh đã có thời gian giữ chức vụ quản lý tại các tổ chức tài chính khác như Trưởng phòng Quản lý Quỹ tại Vietinbank Capital, Giám đốc Điều hành tại Công ty Quản lý Quỹ Hapaco (nay gọi là Công ty Quản lý Quỹ Pamco); Giám đốc Phân tích tại Công ty Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội.

Ông Minh có bằng cử nhân Kinh tế đối ngoại tại Trường Đại học Ngoại thương, Thạc sỹ Hành chính công tại Đại học Hitotsubashi University - Nhật Bản, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

► Ông Bùi Nam Giang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Trưởng phòng phân tích, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia

Ông Bùi Nam Giang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán và hiện là Trưởng phòng phân tích, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia. Trước đó, ông Giang giữ chức vụ Phó Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam và có 04 năm công tác tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tại đây, ông là chuyên viên đầu tư và là người điều hành quỹ cho Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA). Trước khi gia nhập SSIAM, ông giữ vị trí Trưởng nhóm cổ phần hóa, Phòng tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng khoán Dầu khí, và Chuyên viên phòng Tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt.

Ông Giang có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp, và bằng Cử nhân Tài chính – Kế toán ở Trường Đại Học Thăng Long.

► Bà Lê Thị Hương – Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Kế toán trưởng, Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc

Bà Hương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế. Hiện tại, bà Hương là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc. Với kiến thức sâu và rộng, bà Hương có 03 năm là kế toán tổng hợp tại Công ty Win Energy JSC phụ trách lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, 03 năm công tác tại công ty kiểm toán Deloitte phụ trách kiểm toán ngân hàng và 02 năm phụ trách tư vấn thuế và kế toán tại K.O.M.B.I.T.E.Q, công ty tư vấn thuế và kế toán cho khách hàng Australia.

Bà Hương có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán do trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp và Chứng chỉ kế toán trưởng do Bộ Tài Chính cấp.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (tiếp theo)

► Bà Vũ Thị Hoài Thương – Thành viên

Nhân viên Kiểm soát nội bộ, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Bà Thương là nhân viên bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) từ cuối năm 2019. Trước khi gia nhập Công ty, bà Thương đã có 03 năm làm việc tại vị trí chuyên viên pháp chế tuân thủ tại Bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương và 10 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, Doanh nghiệp, tài chính – ngân hàng và chứng khoán tại các công ty luật như Luật Gia Phạm, Công ty Luật Anh Nguyễn Tuấn. Bà Thương đã có kinh nghiệm trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát tuân thủ trong hoạt động của quỹ đại chúng, hoạt động đầu tư chứng khoán, tư vấn pháp lý liên quan đến chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng vốn, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài.

Bà Thương có bằng Cử nhân khoa Luật Hình sự của trường Đại học Luật Hà Nội và Thẻ hành nghề Luật Sư do Bộ Tư pháp cấp, đồng thời hiện là thành viên của Đoàn Luật Sư thành phố Hà Nội.

BAN ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

► Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám Đốc

Ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investments Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.

Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

 
Huh Hong Suk

Ngân hàng giám sát:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ:

74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003 thay đổi lần 12 ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 8 năm 2006.

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam (Sau đây gọi là "Quỹ") tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.
- b) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tại một số kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, cơ cấu danh mục của Quỹ có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của Quỹ, cụ thể như sau:

Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 11/07/2022, tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên tổng tài sản của Quỹ vượt quá hạn mức tối đa 10% được quy định tại điểm đ, Khoản 4, Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và điểm c, Khoản 2, Điều 10 Điều lệ Quỹ.

Theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 35, Khoản 6 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch do Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, và công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh sai lệch.

Từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 18/07/2022, tỷ lệ đầu tư nêu trên của Quỹ đã đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong năm báo cáo, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2023



Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó Giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Ông Nguyễn Ngọc Vinh
Chuyên viên

Số tham chiếu: 61836776/66804912/MAFF

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Nhà đầu tư
Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (“Quỹ”), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2023 và được trình bày từ trang 13 đến trang 47, bao gồm báo cáo tình hình tài chính và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ

Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Công ty Quản lý quỹ của Quỹ (“Chủ tịch”) chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1



Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0761-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

2023
Y
O
AM
NH
DI
T.P

BÁO CÁO THU NHẬP

cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022 VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		36.472.836.193
02	1.1 Cổ tức được chia		-
03	1.2 Tiền lãi được nhận		42.174.855.367
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	5	28.740
05	1.4 Chênh lệch giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	6	(5.702.047.914)
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		66.621.367
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	7	66.621.367
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		5.462.499.746
20.1	3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ mở	19.1	4.446.366.329
20.2	3.2 Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở		282.983.165
20.3	3.3 Giá dịch vụ giám sát	19.2	122.275.067
20.4	3.4 Giá dịch vụ quản trị quỹ mở	19.2	221.232.694
20.5	3.5 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng		145.933.334
20.6	3.6 Giá dịch vụ cho các nhà cung cấp		78.000.000
20.7	3.7 Chi phí họp, đại hội Quỹ mở		2.865.443
20.8	3.8 Chi phí kiểm toán		99.000.000
20.10	3.9 Chi phí hoạt động khác	8	63.843.714
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		30.943.715.080
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		-
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	16	30.943.715.080
31	6.1. Lợi nhuận đã thực hiện		36.645.762.994
32	6.2. Lỗ chưa thực hiện		(5.702.047.914)
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-
41	VIII. TỔNG LÃI KẾ TOÁN SAU THUẾ		30.943.715.080

Người lập:

Bà Vũ Thị Thúy Lua
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:

Ông Huh Hong Suk
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2022 VND
	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	10	51.196.197.596
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng		796.197.596
111.1	Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua chứng chỉ quỹ		1.000.000
111.3	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		795.197.596
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng		50.400.000.000
120	2. Các khoản đầu tư thuần	9	568.518.492.440
121	2.1 Các khoản đầu tư		568.518.492.440
130	3. Các khoản phải thu	11	19.062.451.813
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		19.062.451.813
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		19.062.451.813
100	TỔNG TÀI SẢN		638.777.141.849
	II. NỢ PHẢI TRẢ		
313	1. Phải trả phí cho các Đại lý phân phối, công ty Quản lý Quỹ về mua bán chứng chỉ quỹ		1.521
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		13.130
316	3. Chi phí phải trả	13	99.000.000
317	4. Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		1.000.000
319	5. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	14	492.663.660
320	6. Phải trả, phải nộp khác		600.000
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		593.278.311
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẤM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		638.183.863.538
411	1. Vốn góp của nhà đầu tư	15	599.687.254.200
412	1.1 Vốn góp phát hành		642.288.430.600
413	1.2 Vốn góp mua lại		(42.601.176.400)
414	2. Thặng dư vốn góp của nhà đầu tư		7.552.894.258
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	16	30.943.715.080
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ		10.641,94
440	V. LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ		-

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

VI. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2022
004	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	18	59.968.725,42

Người lập:



Bà Vũ Thị Thúy Lụa
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Huh Hong Suk
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

STT	NỘI DUNG	Giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022 VND
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở đầu kỳ	-
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	30.943.715.080
	<i>Trong đó:</i>	
II.1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của quỹ mở trong kỳ	30.943.715.080
II.2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do phân chia lợi nhuận/tài sản của quỹ mở cho nhà đầu tư trong kỳ	-
III	Thay đổi giá trị tài sản ròng do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	607.240.148.458
	<i>Trong đó:</i>	
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	651.176.221.111
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(43.936.072.653)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ	638.183.863.538

Người lập:



Bà Vũ Thị Thúy Lụa
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Huh Hong Suk
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31/12/2022 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản của Quỹ
II	TRÁI PHIẾU				
1	Trái phiếu niêm yết				
1.1	BVB121034	450.000	100.000	45.000.000.000	7,05%
1.2	CTD122015	35	999.458.918	34.981.062.123	5,48%
1.3	CVT122007	400.000	99.877	39.950.684.000	6,26%
1.4	LPB121036	400.000	100.000	40.000.000.000	6,26%
1.5	MML121021	300.000	100.103	30.031.005.000	4,70%
1.6	MSN121013	500.000	99.821	49.910.490.000	7,81%
1.7	NPM11805	200.000	98.172	19.634.348.000	3,07%
2	VHM121025	716.319	99.877	71.543.850.069	11,20%
2.1	VIC121003	100.000	99.743	9.974.263.000	1,56%
2.2	VIC121005	475.000	96.258	45.722.355.250	7,16%
2.3	VND122014	350.000	100.770	35.269.514.000	5,52%
	Tổng	3.891.354		422.017.571.442	66,07%
III	CÁC TÀI SẢN KHÁC				
1	Lãi trái phiếu được nhận			10.747.298.389	1,68%
2	Lãi chứng chỉ tiền gửi được nhận			7.009.789.041	1,11%
3	Lãi tiền gửi được nhận			1.305.364.383	0,20%
	Tổng			19.062.451.813	2,99%
IV	TIỀN				
1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở			795.197.596	0,12%
2	Chứng chỉ tiền gửi			124.000.920.998	19,41%
3	Tiền gửi của nhà đầu tư			1.000.000	0,00%
4	Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng			50.400.000.000	7,89%
5	Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng			22.500.000.000	3,52%
	Tổng			197.697.118.594	30,94%
V	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC	3.891.354		638.777.141.849	100,00%

Người lập:



Bà Vũ Thị Thúy Lụa
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Hùn Hông Suk
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022 VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		30.943.715.080
02	Điều chỉnh:		
03	- Lỗi chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện		5.702.047.914
04	- Chi phí trích trước		-
05	2. Lãi từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		36.645.762.994
06	- Tăng các khoản đầu tư		(574.220.540.354)
07	- Tăng dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư		(19.062.451.813)
11	- Tăng phải trả các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, công ty Quản lý Quỹ về mua bán chứng chỉ quỹ		1.521
13	- Tăng phải trả Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		13.130
14	- Tăng phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		1.000.000
16	- Tăng phải trả khác		99.600.001
17	- Tăng phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở		492.663.659
19	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(556.043.950.862)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
31	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ mở	16	651.176.221.111
32	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ mở	16	(43.936.072.653)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		607.240.148.458
40	III. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		51.196.197.596
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		
51	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ		-
52	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		-
53	Tiền gửi của nhà đầu tư về mua bán chứng chỉ quỹ		-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022 VND
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	11	51.196.197.596
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ		51.196.197.596
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		795.197.596
57.1	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		50.400.000.000
58	Tiền gửi của nhà đầu tư về mua bán chứng chỉ quỹ		1.000.000
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ		51.196.197.596

Người lập:



Bà Vũ Thị Thủy Lụa
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Huh Hong Suk
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam ("Quỹ") được thành lập ngày 12 tháng 11 năm 2021 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCK") cấp ngày 12 tháng 11 năm 2021. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ" hoặc "Công ty"), là công ty con của Mirae Asset Global Investments Co., Ltd, một đơn vị được thành lập tại Hàn Quốc. Công ty có tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 36/UBCK-GP do UBCK cấp ngày 02 tháng 07 năm 2008. Trong năm 2018 các cổ đông của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát đã thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của họ trong Công ty cho Mirae Asset Global Investments Co., Ltd. Vào ngày 20 tháng 08 năm 2018, UBCK đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK về việc thay đổi tên, địa điểm trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật của Công ty và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp cho Công ty từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102811624 của Công ty được điều chỉnh lần thứ 2 vào ngày 23 tháng 12 năm 2021

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và vào ngày lập báo cáo này là Ông Huh Hong Suk – Chức danh: Chủ tịch và Ông Soh Jin Wook – Chức danh: Tổng Giám đốc.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

Quy mô vốn

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là 111.982.000.000 đồng, tương đương với 11.198.200,00 chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà đầu tư vào Quỹ là 480.892.650.400 đồng, tương đương với 48.089.265,04 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo ra lợi nhuận hấp dẫn, cạnh tranh hơn các sản phẩm thu nhập cố định khác cho Nhà Đầu tư trên cơ sở linh hoạt kết hợp các nhóm sản phẩm thu nhập cố định có lợi suất hấp dẫn. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCK.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Ngày định giá

Ngày định giá là ngày xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Trong giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, tần suất giao dịch của Quỹ là một (01) lần một (01) tuần, vào ngày Thứ Ba hàng tuần; đối với kỳ định giá hàng tháng, giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Giá trị tài sản ròng cho mỗi chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị thị trường (hoặc giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị thị trường) của các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng cho mỗi chứng chỉ quỹ được tính cho mỗi ngày giao dịch của Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai (02) chữ số thập phân.

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ định kỳ vào thứ Ba hàng tuần ("Ngày giao dịch"). Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý Phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Hạn chế đầu tư

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:

- ▶ Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;
- ▶ Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản của một tổ chức phát hành (trừ công cụ nợ của chính phủ) như:
 - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- ▶ Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản dưới đây được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ:
 - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
 - Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- ▶ Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của quỹ đó;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- ▶ Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:
 - Không đầu tư quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng
- ▶ Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ trở lên.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế quy định trên chỉ do các nguyên nhân sau:

- ▶ Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- ▶ Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
- ▶ Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- ▶ Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ hoặc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ điều chỉnh;
- ▶ Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ như sau:

- ▶ Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày mà sai lệch phát sinh.
- ▶ Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- ▶ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng và đầu tư các công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- ▶ Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- ▶ Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ▶ Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
- ▶ Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định đã được nêu trên.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư số 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành và Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

Theo Thông tư số 198, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập
2. Báo cáo tình hình tài chính
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ
4. Báo cáo danh mục đầu tư
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, các báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính, danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Quỹ là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Quỹ được thành lập ngày 12 tháng 11 năm 2021, do đó Quỹ áp dụng kỳ từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 làm kỳ lập báo cáo tài chính năm đầu tiên.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Lãnh đạo của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Lãnh đạo của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Quỹ cam kết đã lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 198.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ, tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 Các khoản đầu tư

Nguyên tắc phân loại

Các khoản đầu tư thuộc Danh mục đầu tư của Quỹ được phân loại theo các loại tài sản tài chính (cổ phiếu, trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ...) và theo hình thức giao dịch (giao dịch qua sàn giao dịch chứng khoán hoặc không qua sàn giao dịch chứng khoán ("OTC")). Đối với hình thức giao dịch OTC chỉ bao gồm các khoản đầu tư chuẩn bị niêm yết.

Ghi nhận ban đầu

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư. Các chi phí phát sinh này được hạch toán vào báo cáo thu nhập.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận, tách biệt khỏi giá gốc trên khoản mục "*Dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận*" trên báo cáo tình hình tài chính.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "*Các khoản đầu tư*" trên báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc như sau:

- ▶ Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi được ghi nhận theo giá gốc;
- ▶ Cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các cổ phiếu này; và
- ▶ Trái phiếu niêm yết, chưa niêm yết được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các trái phiếu này.

Giá trị hợp lý được xác định theo các nguyên tắc định giá được trình bày dưới đây. Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

Nguyên tắc định giá

Các khoản đầu tư của Quỹ được định giá theo các nguyên tắc và phương pháp quy định trong Sổ tay Định giá như sau:

- ▶ Tiền là số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

- ▶ Ngoại tệ là giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.
- ▶ Tiền gửi không kỳ hạn là toàn bộ số dư tiền gửi thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
- ▶ Tiền gửi kỳ hạn được xác định là giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
- ▶ Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu Kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu được xác định bằng giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
- ▶ Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác được xác định theo giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
- ▶ Trái phiếu niêm yết được ghi nhận theo giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế);
- ▶ Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau theo thứ tự từ trên xuống:
 - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
 - Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Trái phiếu hủy niêm yết do gần đến ngày đáo hạn được xác định bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.
- ▶ Trái phiếu chưa niêm yết: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:
 - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
 - Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Cổ phiếu
 - i. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: được đánh giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày trước ngày định giá, là một trong các mức giá sau theo thứ tự từ trên xuống:
 - Giá mua; hoặc
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

- ii. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM: được đánh giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày trước ngày định giá, là một trong các mức giá sau theo thứ tự từ trên xuống:
 - Giá mua; hoặc
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- iii. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch được định giá dựa trên: Giá trị trung bình của các giao dịch thực hiện thành công được cung cấp tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá sau theo thứ tự từ trên xuống:
 - Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không là người có liên quan và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; hoặc
 - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá;
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- iv. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được xác định là một trong các giá sau:
 - Giá trị sổ sách (theo báo cáo tài chính gần nhất không quá sáu (06) tháng tính đến ngày định giá); hoặc
 - Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- v. Cổ phiếu chuyển sẵn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch được xác định giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch.
- vi. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể phá sản được xác định là một trong các mức giá sau:
 - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- vii. Cổ phần, phần vốn góp khác được định giá là một trong các mức giá sau: Giá trị trung bình của các giao dịch thực hiện thành công được cung cấp tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá sau theo thứ tự từ trên xuống:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

► **Cổ phiếu (tiếp theo)**

- Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không là người có liên quan và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; hoặc
- Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá;
- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

viii. Chứng khoán phái sinh

- Chứng khoán phái sinh niêm yết là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày trở lên giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

- ix. Các tài sản khác được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(Lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tại đầu ngày giao dịch.

Lãi/(Lỗ) do đánh giá lại các khoản đầu tư

Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập theo quy định tại Thông tư số 198.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, phải thu và dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng, tiền lãi chứng chỉ tiền gửi và các khoản phải thu khác. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.3 Các khoản phải thu (tiếp theo)

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng đối với các khoản phải thu khó đòi được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán được trích lập dự phòng thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

4.4 Các khoản phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá bao gồm các khoản phải trả cho hoạt động mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và các khoản phải trả khác.

4.5 Dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Quỹ có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Quỹ có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

4.6 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của nhà đầu tư

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại là vốn chủ sở hữu. Mỗi chứng chỉ quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng.

Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch chứng chỉ quỹ sau ngày chuyển đổi hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ với chứng chỉ của Quỹ. Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của nhà đầu tư (tiếp theo)

Vốn góp mua lại

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau ngày thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty quản lý Quỹ với chứng chỉ của Quỹ. Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá.

Thặng dư vốn góp của nhà đầu tư

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá đối với các chứng chỉ quỹ được phát hành/mua lại.

Lợi nhuận/(Lỗ) chưa phân phối

Lợi nhuận/(Lỗ) chưa phân phối phản ánh lãi/(lỗ) chưa phân phối lũy kế tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện lũy kế và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện lũy kế.

Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện trong kỳ là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong kỳ là chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh trong kỳ.

Cuối năm tài chính, Quỹ xác định lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối".

Lợi nhuận/Tài sản phân phối cho nhà đầu tư

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản lợi nhuận chưa phân phối vào cuối năm tài chính.

Quỹ ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.7 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng và trái phiếu được ghi nhận vào báo cáo thu nhập trên cơ sở dự thu trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào báo cáo thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được thiết lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSD") đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.8 Chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích và ghi nhận theo phát sinh thực tế. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ. Số tiền trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: $0,8\% \times \text{Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá} \times \text{Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá} / \text{số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$ và mức phí có thể thay đổi khi được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.

Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng: 10.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)

Giá dịch vụ giám sát và giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ giám sát Quỹ vào mỗi kỳ định giá là $0,02\% \times \text{Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá} \times \text{Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá} / \text{số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$ và thấp nhất là 15.000.000 đồng/tháng chưa bao gồm thuế GTGT.

Giá dịch vụ lưu ký vào mỗi kỳ định giá là $0,05\% \times \text{Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá} \times \text{Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá} / \text{số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$ và thấp nhất là 5.500.000 đồng/tháng đã có thuế GTGT.

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSD, chi phí pháp lý, chi phí tem thư...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.8 Chi phí (tiếp theo)

Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán:

Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	100.000 VND/Mã/Giao dịch không gồm thuế GTGT
Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	100.000 VND/Mã/Giao dịch không gồm thuế GTGT
Đối với giao dịch chứng khoán OTC	Miễn phí

Giá dịch vụ quản trị Quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá là 0,03% * Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá * Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) và tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng chưa bao gồm thuế GTGT.

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Loại phí	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế GTGT)
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Giá dịch vụ cố định cho kỳ định giá	10.000.000 đồng* số ngày Theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của tháng

Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty Kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại diện đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

Chi phí khác

Các chi phí khác bao gồm chi phí in ấn, chi phí công bố thông tin; chi phí cho các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư; thuế phí và các chi phí khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.9 Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

a. Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi trả cổ tức cho nhà đầu tư, Quỹ tuân thủ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 ("Thông tư 78") được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 ("Thông tư 96") và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2013 ("Thông tư 111") được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015 ("Thông tư 92") do Bộ Tài chính ban hành và Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 08 năm 2010 của Tổng Cục Thuế về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ cần giữ lại 20% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật hiện hành). Khi trả cổ tức cho nhà đầu tư cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi nhuận được phân phối.

b. Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo Thông tư 111 được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 96, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 03 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành. Mức thuế áp dụng là 0,1% giá trị chuyển nhượng. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước. Các nhà đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo Thông tư 78.

4.10 Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

4.11 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198 không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

5. LÃI BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi bán các khoản đầu tư kỳ này VND	Lãi bán các khoản đầu tư kỳ trước VND
Chứng chỉ tiền gửi đáo hạn	134.200.000.000	134.200.000.000	-	-
Trái phiếu niêm yết đáo hạn	6.256.289.589	6.256.289.589	-	-
Trái phiếu không niêm yết đáo hạn	240.942.003.002	240.942.003.002	-	-
Trái phiếu không niêm yết bán	40.256.319.178	40.256.290.438	28.740	-
	421.654.611.769	421.654.583.029	28.740	-

6. CHÉNH LỆCH TĂNG/(GIẢM) ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHƯA THỰC HIỆN

	Giá trị mua theo số kế toán VND	Giá trị hợp lý VND	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ VND	Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu kỳ VND	Chênh lệch điều chỉnh số kế toán trong kỳ VND
Trái phiếu	427.719.619.356	422.017.571.442	(5.702.047.914)	-	(5.702.047.914)
Chứng chỉ tiền gửi	124.000.920.998	124.000.920.998	-	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	22.500.000.000	22.500.000.000	-	-	-
	574.220.540.354	568.518.492.440	(5.702.047.914)	-	(5.702.047.914)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

7. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	<i>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022 VND</i>
Phí môi giới mua	55.027.667
Phí môi giới bán	10.493.700
Phí thanh toán bù trừ	1.100.000
	66.621.367

8. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	<i>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022 VND</i>
Phí quản lý thường niên trả cho UBCK	10.000.000
Phí ngân hàng	28.843.714
Phí cấp giấy phép hoạt động trả UBCK	25.000.000
	63.843.714

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

9. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẦN

	Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại VND
			Tăng VND	Giảm VND	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022					
Chứng chỉ tiền gửi (i)	124.000.920.998	124.000.920.998	-	-	124.000.920.998
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	22.500.000.000	22.500.000.000	-	-	22.500.000.000
Trái phiếu niêm yết (iii)	427.719.619.356	422.017.571.442	269.514.000	(5.971.561.914)	422.017.571.442
Tổng cộng	574.220.540.354	568.518.492.440	269.514.000	(5.971.561.914)	568.518.492.440

(i) Chi tiết các khoản chứng chỉ tiền gửi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Tổ chức phát hành	Tổng mệnh giá (VND)	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	50.000.000.000	731 ngày	6,50%	26/11/2021	27/11/2023
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	20.000.000.000	733 ngày	8,80%	28/09/2022	30/09/2024
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	10.000.000.000	732 ngày	7,80%	11/03/2022	13/03/2023
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	10.000.000.000	395 ngày	7,50%	15/04/2022	15/05/2023
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	10.000.000.000	733 ngày	8,50%	28/09/2022	30/09/2023
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	6.000.000.000	670 ngày	7,90%	11/05/2022	11/03/2024
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	5.000.000.000	690 ngày	8,40%	08/09/2022	29/07/2024
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	5.000.000.000	549 ngày	8,00%	09/09/2022	11/03/2024
Công ty tài chính TNHH MTV MB Shinsei	5.000.000.000	181 ngày	7,00%	12/09/2022	12/03/2023
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	3.000.000.000	670 ngày	7,90%	27/05/2022	27/04/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

9. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẬN (tiếp theo)

(ii) Chi tiết tiền gửi có kỳ hạn

Tổ chức	Số tiền (VND)	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Ngày gửi	Ngày đáo hạn
Ngân hàng TMCP Phương Đông	20.000.000.000	15 tháng	5,60%	30/11/2021	28/02/2023
Ngân hàng TMCP Phương Đông	2.500.000.000	09 tháng	7,80%	07/10/2022	07/07/2023

(iii) Chi tiết trái phiếu:

STT	Trái phiếu	Chênh lệch đánh giá lại			
		Giá mua VND	Giá trị hợp lý VND	Tăng VND	Giảm VND
Trái phiếu niêm yết					
1	VHM121025	71.684.044.097	71.543.850.069	-	(140.194.029)
2	MSN121013	51.216.650.684	49.910.490.000	-	(1.306.160.684)
3	VIC121005	47.978.041.096	45.722.355.250	-	(2.255.685.846)
4	BVB121034	45.000.000.000	45.000.000.000	-	-
5	CVT122007	40.000.077.945	39.950.684.000	-	(49.393.945)
6	LPB121036	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
7	CTD122015	35.121.833.753	34.981.062.123	-	(140.771.629)
8	VND122014	35.000.000.000	35.269.514.000	269.514.000	-
9	MML121021	31.274.033.425	30.031.005.000	-	(1.243.028.425)
10	NPM11805	20.264.441.096	19.634.348.000	-	(630.093.096)
11	VIC121003	10.180.497.260	9.974.263.000	-	(206.234.260)
		427.719.619.356	422.017.571.442	269.514.000	(5.971.561.914)
					422.017.571.442

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

10. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022
	VND
Tiền gửi ngân hàng	796.197.596
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ tại Ngân hàng	795.197.596
- Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua chứng chỉ quỹ	1.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	50.400.000.000
	51.196.197.596

11. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	31/12/2022
	VND
Phải thu lãi trái phiếu	10.747.298.389
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.305.364.383
Phải thu lãi chứng chỉ tiền gửi	7.009.789.041
	19.062.451.813

12. PHẢI TRẢ VỀ MUA CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Phải trả về mua các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải trả cho việc mua các khoản đầu tư (cổ phiếu niêm yết) được thanh toán sau hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+2) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2022
	VND
Phải trả phí kiểm toán	99.000.000
	99.000.000

14. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỚI

	31/12/2022
	VND
Phải trả giá dịch vụ quản lý	425.140.217
Phải trả giá dịch vụ lưu ký	27.295.054
Phải trả giá dịch vụ quản trị	17.537.034
Phải trả giá dịch vụ giám sát	11.691.355
Phải trả giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	11.000.000
	492.663.660

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

15. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Biến động vốn góp trong kỳ như sau:

	<u>Đơn vị</u>	<u>12/11/2021</u>	<u>Phát sinh trong kỳ</u>	<u>31/12/2022</u>
Vốn góp phát hành				
Số lượng	CCQ	-	64.228.843,06	64.228.843,06
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	-	642.288.430.600	642.288.430.600
Thặng dư vốn	VND	-	8.887.790.511	8.887.790.511
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	VND	-	651.176.221.111	651.176.221.111
Vốn góp mua lại				
Số lượng	CCQ	-	(4.260.117,64)	(4.260.117,64)
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	-	(42.601.176.400)	(42.601.176.400)
Thặng dư vốn	VND	-	(1.334.896.253)	(1.334.896.253)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	VND	-	(43.936.072.653)	(43.936.072.653)
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	CCQ	-	59.968.725	59.968.725
Giá trị vốn góp hiện hành	VND	-	607.240.148.458	607.240.148.458
Lãi lũy kế	VND	-	30.943.715.080	30.943.715.080
Giá trị tài sản ròng hiện hành	VND	-	638.183.863.538	638.183.863.538
Giá trị tài sản ròng hiện hành/1 chứng chỉ quỹ	VND/ CCQ	-		10.641,94

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

16. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022 VND
Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	30.943.715.080
- Lãi đã thực hiện	36.645.762.994
- Lỗ chưa thực hiện	(5.702.047.914)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	30.943.715.080

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022					
STT	Ngày NAV	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	Giá trị tài sản ròng/1 chứng chỉ quỹ VND	Tăng/(Giảm) giá trị tài sản ròng/1 chứng chỉ quỹ VND
1	22/11/2021	111.998.367.427	11.198.200	10.001,46	
2	29/11/2021	382.187.450.021	38.194.358	10.006,38	4,92
3	30/11/2021	382.376.416.943	38.207.836	10.007,80	1,42
4	06/12/2021	382.719.788.449	38.207.836	10.016,78	8,98
5	13/12/2021	383.295.094.956	38.227.783	10.026,61	9,83
6	20/12/2021	383.754.654.013	38.237.646	10.036,04	9,43
7	27/12/2021	384.445.244.802	38.267.508	10.046,25	10,21
8	31/12/2021	384.634.837.780	38.277.452	10.048,60	2,35
9	03/01/2022	384.841.099.593	38.277.452	10.053,98	5,38
10	10/01/2022	385.322.289.944	38.277.452	10.066,56	12,58
11	17/01/2022	387.693.911.650	38.476.130	10.076,21	9,65
12	24/01/2022	388.151.877.421	38.476.130	10.088,12	11,91
13	31/01/2022	388.741.863.483	38.486.132	10.100,82	12,70
14	07/02/2022	389.233.876.156	38.486.132	10.113,61	12,79
15	14/02/2022	391.401.609.208	38.651.849	10.126,33	12,72
16	21/02/2022	391.893.132.453	38.651.849	10.139,05	12,72
17	28/02/2022	392.951.112.541	38.661.702	10.163,83	24,78
18	07/03/2022	393.615.364.223	38.681.360	10.175,84	12,01
19	14/03/2022	394.620.177.735	38.730.447	10.188,88	13,04
20	21/03/2022	395.125.241.880	38.730.447	10.201,92	13,04
21	28/03/2022	395.831.318.209	38.750.031	10.214,99	13,07
22	31/03/2022	398.047.585.507	38.945.822	10.220,54	5,55
23	04/04/2022	398.335.637.295	38.945.822	10.227,94	7,40
24	11/04/2022	398.814.992.820	38.943.389	10.240,89	12,95
25	18/04/2022	469.300.845.849	45.778.433	10.251,57	10,68
26	25/04/2022	529.935.836.902	51.631.195	10.263,86	12,29
27	30/04/2022	529.954.221.708	51.630.295	10.264,40	0,54
28	02/05/2022	530.146.978.665	51.630.295	10.268,13	3,73
29	03/05/2022	530.243.349.289	51.630.295	10.270,00	1,87
30	09/05/2022	530.821.515.880	51.630.295	10.281,20	11,20
31	16/05/2022	531.602.502.515	51.640.012	10.294,39	13,19
32	23/05/2022	531.068.434.213	51.640.012	10.284,04	(10,35)
	30/05/2022	530.977.657.192	51.639.612	10.282,37	(1,67)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022

STT	Ngày NAV	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	Giá trị tài sản ròng/1 chứng chỉ quỹ VND	Tăng/(Giảm) giá trị tài sản ròng/1 chứng chỉ quỹ VND
33	31/05/2022	534.482.858.321	51.969.765	10.284,49	2,12
34	06/06/2022	534.964.739.801	51.969.765	10.293,76	9,27
35	13/06/2022	535.102.337.512	51.947.465	10.300,83	7,07
36	20/06/2022	496.413.914.917	48.079.106	10.324,94	24,11
37	27/06/2022	496.911.195.098	48.079.106	10.335,28	10,34
38	30/06/2022	497.141.460.487	48.089.265	10.337,88	2,60
39	04/07/2022	497.520.018.820	48.089.265	10.345,76	7,88
40	11/07/2022	498.189.552.809	48.089.941	10.359,53	13,77
41	18/07/2022	498.454.151.998	48.085.479	10.366,00	6,47
42	25/07/2022	498.484.396.948	48.083.179	10.367,12	1,12
43	31/07/2022	499.476.961.314	48.102.451	10.383,60	16,48
44	01/08/2022	498.859.376.554	48.102.451	10.370,76	(12,84)
45	08/08/2022	499.770.262.706	48.112.084	10.387,62	16,86
46	15/08/2022	500.865.294.415	48.112.372	10.410,32	22,70
47	22/08/2022	505.729.887.514	48.498.287	10.427,78	17,46
48	29/08/2022	505.871.607.801	48.498.584	10.430,64	2,86
49	31/08/2022	606.359.912.718	58.095.301	10.437,33	6,69
50	05/09/2022	606.645.176.191	58.095.301	10.442,24	4,91
51	12/09/2022	608.074.781.044	58.095.397	10.466,83	24,59
52	19/09/2022	608.439.668.132	58.097.073	10.472,81	5,98
53	26/09/2022	610.055.428.470	58.097.504	10.500,54	27,73
54	30/09/2022	611.678.908.083	58.101.769	10.527,71	27,17
55	03/10/2022	611.218.456.769	58.101.769	10.519,79	(7,92)
56	10/10/2022	610.993.419.080	58.052.954	10.524,76	4,97
57	17/10/2022	621.174.058.635	59.003.326	10.527,78	3,02
58	24/10/2022	622.369.570.961	59.003.619	10.547,98	20,20
59	31/10/2022	623.616.680.697	59.003.619	10.569,12	21,14
60	07/11/2022	622.615.241.900	59.003.619	10.552,15	(16,97)
61	14/11/2022	622.337.219.052	59.002.837	10.547,58	(4,57)
62	21/11/2022	623.027.631.068	59.002.688	10.559,30	11,72
63	28/11/2022	622.941.820.559	58.840.522	10.586,95	27,65
64	30/11/2022	623.197.856.771	58.838.676	10.591,63	4,68
65	05/12/2022	623.011.244.973	58.838.676	10.588,46	(3,17)
66	12/12/2022	622.665.116.454	58.838.131	10.582,68	(5,78)
67	19/12/2022	622.858.316.592	58.837.577	10.586,06	3,38
68	26/12/2022	624.189.853.420	58.837.577	10.608,69	22,63
69	31/12/2022	638.183.863.538	59.968.725	10.641,94	33,25

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ: 498.113.950.412

Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ trong kỳ

► Mức cao nhất trong kỳ (VND)	33,25
► Mức thấp nhất trong kỳ (VND)	0,54

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

18. SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LƯU HÀNH

	<i>31/12/2022</i>
	<i>chứng chỉ quỹ</i>
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	<u>59.968.725,42</u>

19. CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

19.1 Các bên liên quan

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong kỳ như sau:

			<i>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022</i>
<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Nội dung giao dịch</i>	<i>VND</i>
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)	Công ty Quản lý Quỹ	Giá dịch vụ quản lý	4.446.366.329

Phí quản lý được tính bằng 1,75% giá trị tài sản ròng một năm và có thể thay đổi khi được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.

Thù lao của các thành viên của Ban Đại diện Quỹ:

			<i>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022</i>
<i>Tên</i>	<i>Chức vụ</i>		<i>VND</i>
Ông Bùi Nam Giang	Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ		39.000.000
Bà Lê Thị Hương	Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ		19.500.000
Bà Vũ Thị Hoài Thương	Thành viên		19.500.000
			<u>78.000.000</u>

Số dư trọng yếu với bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

			<i>31/12/2022</i>
<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Nội dung giao dịch</i>	<i>VND</i>
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)	Công ty Quản lý Quỹ	Giá dịch vụ quản lý phải trả	425.141.738

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

19. CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

19.2 Các hợp đồng then chốt khác

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ được trình bày dưới đây:

		Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022	
Các bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng lưu ký Giám sát	Giá dịch vụ lưu ký tài sản	277.914.841
		Giá dịch vụ giám sát	122.275.067
		Giá dịch vụ quản trị Quỹ mở	221.232.694
		Phí chuyển tiền	28.843.714
		Lãi tiền gửi không kỳ hạn	70.916.559
		Lãi tiền gửi có kỳ hạn	96.378.078

Số dư trọng yếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày dưới đây:

		31/12/2022	
Các bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	Ngân hàng lưu ký Giám sát	Tiền gửi ngân hàng	796.197.596
		Dự thu tiền lãi – tiền gửi có kỳ hạn	87.172.599
		Giá dịch vụ lưu ký phải trả	26.571.263
		Giá dịch vụ giám sát phải trả	11.691.355
		Giá dịch vụ quản trị Quỹ mở phải trả	17.537.034

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

20. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, các khoản phải thu, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và chứng chỉ tiền gửi phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả Công ty Quản lý Quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho Nhà đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Lãnh đạo Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Lãnh đạo xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản chứng khoán đầu tư.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do Quỹ có rủi ro lãi suất rất nhỏ tại ngày lập báo cáo tài chính.

Rủi ro tiền tệ

Quỹ không có rủi ro tiền tệ do trong giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ không thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ.

Rủi ro về giá cổ phiếu niêm yết

Quỹ không có rủi ro về giá cổ phiếu do trong giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ không thực hiện các giao dịch mua bán hay nắm giữ cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

20. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Công ty Quản lý Quỹ đánh giá rằng rủi ro tín dụng của Quỹ ở mức thấp vì các khoản tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và các khoản phải thu là lãi tiền gửi chưa đến hạn tại các Ngân hàng có uy tín hoạt động tại Việt Nam đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty Quản lý Quỹ thường xuyên đánh giá các yêu cầu về thanh khoản, phân tích thời gian ra/vào của các luồng tiền và giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng ở mức mà Công ty quản lý quỹ cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Quỹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Quỹ có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ hiện tại.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Quỹ dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng:

31/12/2022

VND

Dưới 3 tháng

Phải trả cho các Đại lý phân phối, công ty Quản lý Quỹ về mua bán chứng chỉ quỹ

Phải trả Nhà nước

1.521

Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ

1.000.000

Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở

492.663.660

Chi phí phải trả

99.000.000

592.665.181

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

21. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	<i>Giá trị ghi sổ VND</i>	<i>Giá trị hợp lý VND</i>
Tài sản tài chính		
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	796.197.596	796.197.596
Các khoản đầu tư	624.620.540.354	618.918.492.440
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	19.062.451.813	19.062.451.813
	644.479.189.763	638.777.141.849
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho các Đại lý phân phối, công ty Quản lý Quỹ về mua bán chứng chỉ quỹ	1.521	1.521
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	1.000.000	1.000.000
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	492.663.660	492.663.660
Chi phí phải trả	99.000.000	99.000.000
	592.665.181	592.665.181

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của cổ phiếu, trái phiếu và tiền gửi có kỳ hạn được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh số 4.2*.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

22. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

STT	Chỉ tiêu	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 31/12/2022
I	Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động	
1	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ (%)	0,98%
2	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/2/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ (%)	91,95%



23. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ.

Người lập:

Bà Vũ Thị Thủy Lụa
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:

Ông Huh Hong Suk
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2023

EY | Building a better working world

EY exists to build a better working world, helping to create long-term value for clients, people and society and build trust in the capital markets.

Enabled by data and technology, diverse EY teams in over 150 countries provide trust through assurance and help clients grow, transform and operate.

Working across assurance, consulting, law, strategy, tax and transactions, EY teams ask better questions to find new answers for the complex issues facing our world today.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2023 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn | ey.com/vi_vn

TỜ TRÌNH

V/v: các vấn đề xin ý kiến Nhà Đầu Tư tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2023 thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAFF”)

Căn cứ theo Điều lệ Quỹ MAFF về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên thông qua, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xin kính trình Nhà Đầu Tư xem xét và cho ý kiến thông qua các vấn đề sau:

A. CÁC NỘI DUNG CẦN XIN Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ

I. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2023

Nhà Đầu Tư vui lòng xem báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2023 được đính kèm tờ trình này.

II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Quỹ

Để đảm bảo việc tái đầu tư, gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất không phân chia lợi nhuận năm 2022 của Quỹ.

III. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Quỹ

Nhà Đầu Tư vui lòng xem báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-maff>

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) kính trình Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua toàn phần nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Quỹ.

IV. Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán cho quỹ năm cho kỳ kế toán năm 2023.

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề trình Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm 2023 của Quỹ trong danh sách các Công ty kiểm toán do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset



(Việt Nam) đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ Quỹ và trên cơ sở có mức phí cạnh tranh.

V. Thông qua ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2023

1. Thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2022

- Thù lao ban đại diện quỹ năm 2022:

Tên thành viên	Mức thù lao hàng tháng	Tổng thù lao năm 2022
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	2.500.000 đồng	30.000.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	1.500.000 đồng	18.000.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ	2.000.000 đồng	24.000.000 đồng
Tổng		72.000.000 đồng

- Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2022:

Trong năm 2022, Ban đại diện quỹ tổ chức họp trực tiếp tại trụ sở Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) hoặc họp trực tuyến nên không phát sinh chi phí hoạt động.

2. Đề xuất thông qua thù lao Ban Đại Diện Quỹ và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện năm 2023:

- Mức thù lao Ban Đại Diện Quỹ
 - Thù lao hàng tháng Ban Đại Diện Quỹ vẫn duy trì theo mức đã được Nhà Đầu Tư phê duyệt năm 2022.
 - Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.
- Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện:
 - Ban Đại Diện chủ yếu họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ không đáng kể. Do đó, Công ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ngân sách hoạt động cho phần chi phí liên quan (nếu có) đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được ghi nhận vào báo cáo giá trị tài sản ròng của Quỹ theo số thực tế phát sinh.
 - Chi tiết số liệu liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2023 (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ báo cáo lại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

==
= 1
= 2
= 3
= 4
= 5
= 6
= 7
= 8
= 9
= 10
= 11
= 12
= 13
= 14
= 15
= 16
= 17
= 18
= 19
= 20
= 21
= 22
= 23
= 24
= 25
= 26
= 27
= 28
= 29
= 30
= 31
= 32
= 33
= 34
= 35
= 36
= 37
= 38
= 39
= 40
= 41
= 42
= 43
= 44
= 45
= 46
= 47
= 48
= 49
= 50
= 51
= 52
= 53
= 54
= 55
= 56
= 57
= 58
= 59
= 60
= 61
= 62
= 63
= 64
= 65
= 66
= 67
= 68
= 69
= 70
= 71
= 72
= 73
= 74
= 75
= 76
= 77
= 78
= 79
= 80
= 81
= 82
= 83
= 84
= 85
= 86
= 87
= 88
= 89
= 90
= 91
= 92
= 93
= 94
= 95
= 96
= 97
= 98
= 99
= 100

B. QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

1. **Mục đích biểu quyết:** Thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2023 của Quỹ.
2. **Nguyên tắc kiểm phiếu:**
 - a) **Tổng số phiếu phát ra:** là tổng số phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư được Công ty Quản lý quỹ gửi đến Nhà Đầu tư của quỹ theo danh sách chốt quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2023 vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng đã được công bố thông tin theo quy định.
 - b) **Tổng số phiếu thu về:** là tổng số phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư gửi về Công ty Quản Lý Quỹ để thể hiện ý kiến của mình về nội dung xin ý kiến.
 - c) **Thời gian lấy ý kiến Nhà Đầu Tư:** theo thời gian đã thông báo tại Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư.
 - d) **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Nhà Đầu Tư thể hiện ý kiến của mình trên phiếu biểu quyết thông qua tích vào một trong các lựa chọn “Tán thành”, hoặc “Không tán thành”, hoặc “Có ý kiến khác”. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu có đủ các yếu tố sau:
 - Phiếu biểu quyết do Công ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà Đầu Tư;
 - Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc thay đổi nội dung;
 - Phiếu biểu quyết được ký bởi chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công ty Quản Lý Quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật. Trường hợp Phiếu biểu quyết được ký bởi người được ủy quyền của chủ sở hữu hoặc người có thẩm quyền của tổ chức thì Nhà Đầu Tư cần gửi kèm bản sao Giấy ủy quyền cùng Phiếu Biểu Quyết về cho Công ty Quản Lý Quỹ.
 - Phiếu biểu quyết được gửi về địa chỉ nhận phiếu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ trong thời gian tham gia biểu quyết quy định tại Phiếu lấy ý kiến.
 - Phiếu có ý kiến biểu quyết hợp lệ là phiếu mà Nhà Đầu Tư có đánh dấu và chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với nội dung lấy ý kiến.
 - e) **Kết quả kiểm phiếu:** tổng hợp trên phiếu biểu quyết hợp lệ của Nhà Đầu Tư.
 - f) **Biểu quyết thông qua và biểu quyết không thông qua:** Ý kiến biểu quyết “Tán Thành” thì được xem là biểu quyết thông qua. Ý kiến biểu quyết “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” thì được xem là biểu quyết không thông qua.
 - g) **Không tham gia biểu quyết:**

Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư đã được gửi đến Nhà Đầu Tư nhưng bị hoàn trả do địa chỉ Nhà Đầu Tư đăng ký không chính xác hoặc Nhà Đầu Tư không gửi lại phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến sau thời hạn tham gia biểu quyết thì được xem là không tham gia biểu quyết các nội dung lấy ý kiến.

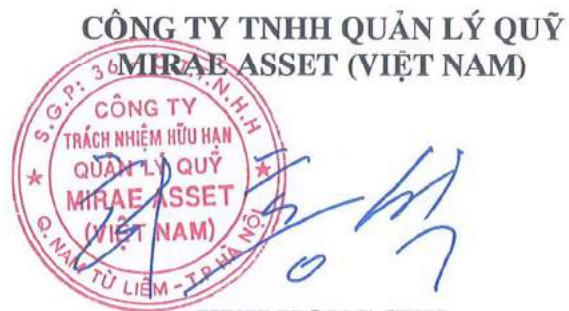
h) Tổng hợp kết quả: Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết cho từng vấn đề và lập Biên bản kiểm phiếu.

i) Kết quả biểu quyết:

- Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết bằng văn bản được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu tư biểu quyết tán thành

Kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Trân trọng.



HUH HONG SUK
Chủ tịch Công ty



QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH
HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM

Số: -----o0o-----
/2023/NQ-ĐHNĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

DỰ THẢO

Ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản Kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư số /2023/BBKP-NĐT-MAFF ngày tháng 04 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Quỹ (Nội dung chi tiết theo báo cáo đính kèm).

Điều 2: Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn tài chính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 (ngày thành lập quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Quỹ.

Điều 4: Thông qua việc Đại hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán cho quỹ năm 2023 trong danh sách các Công ty kiểm toán do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất, đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ và có mức phí cạnh tranh.

Điều 5: Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2023.

Giữ nguyên mức thù lao cho Ban Đại diện Quỹ như đã phê duyệt năm 2022. Ngân sách hoạt động cho Ban Đại diện quỹ năm 2023 sẽ theo số thực tế phát sinh.

Điều 6: Nghị Quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBCK, NHGS;
- Lưu

TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ